| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 1104/2024/QĐST-HNGĐ | *Quận 12, ngày 20 tháng 9 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình đã thụ lý số 487/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông Mai Quốc T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 1 khu phố A, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ F ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: "Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Mai Quốc T và bà Nguyễn Thị Tuyết M chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận A và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46/2019, cấp ngày 04/4/2019. Nay ông T – bà M yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Mai Bảo K, sinh ngày 20/5/2019.

Ông Mai Quốc T và bà Nguyễn Thị Tuyết M thống nhất giao con chung là Mai Bảo K, sinh ngày 20/5/2019 cho ông Mai Quốc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Tuyết M cấp dưỡng nuôi là trẻ Mai Bảo K, sinh ngày 20/5/2019 là 4.000.000 đồng/tháng. Cấp dưỡng vào ngày 30 dương lịch hàng

tháng. Bắt đầu cấp dưỡng khi quyết định có hiệu lực cho đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Mai Quốc T trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Mai Quốc T xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Mai Quốc T cùng chịu theo biên lai đóng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp cho Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Mai Quốc T thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số số 46/2019, do Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận A cấp ngày 04 tháng 4 năm 2019 không còn giá trị.

- Về con chung: Có 01 con chung là Mai Bảo K, sinh ngày 20/5/2019.

Ông Mai Quốc T và bà Nguyễn Thị Tuyết M thống nhất giao con chung là Mai Bảo K, sinh ngày 20/5/2019 cho ông Mai Quốc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Tuyết M cấp dưỡng nuôi là trẻ Mai Bảo K, sinh ngày 20/5/2019 là 4.000.000 đồng/tháng. Cấp dưỡng vào ngày 30 dương lịch hàng tháng. Bắt đầu cấp dưỡng khi quyết định có hiệu lực cho đến khi con chung trưởng thành.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày ông Mai Quốc T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Tuyết M chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì bà Nguyễn Thị Tuyết M phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không có nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Mai Quốc T cùng chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0022371 ngày 07 tháng 05 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Tuyết M và ông Mai Quốc T đã nộp đủ.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dânsự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận***:
-TAND TP.HCM;
-VKSND TP.HCM;
-VKSND Q.12;
-CCTHADS Q.12;
-UBND nơi cấp GCN kết hôn;
-Các đương sự;
-Lưu: VP, HS.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Vui**